

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CHẤT THẢI RẮN KHU CÔNG NGHIỆP

LÊ MINH*

Ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn trong khu công nghiệp ở Việt Nam vẫn luôn là vấn đề tồn đọng chưa được giải quyết triệt để, vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi về kiểm soát ô nhiễm môi trường do chất thải rắn trong các khu công nghiệp là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách hiện nay. Đây là trách nhiệm chung của toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng. Bài viết đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm quản lý chất thải rắn bền vững và giảm thiểu ô nhiễm tại các khu công nghiệp ở Việt Nam.

Từ khóa: Pháp luật; kiểm soát ô nhiễm môi trường; chất thải rắn khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn; giải pháp.

Environmental pollution caused by industrial solid waste in Vietnam remains an unresolved issue. Therefore, improving the legal framework and enhancing the effectiveness of law enforcement in controlling environmental pollution from solid waste in industrial zones has become an urgent and critical task. This is a shared responsibility of the whole society and requires the active participation of state agencies, businesses, and the community. The article proposes several solutions to ensure sustainable solid waste management and minimize pollution in Vietnam's industrial zones.

Keywords: Legislation; environmental pollution control; industrial solid waste; solid waste management; solutions.

NGÀY NHẬN: 16/3/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 27/6/2025

NGÀY DUYỆT: 16/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.354.2025.1231>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, các khu công nghiệp đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài và tạo việc làm cho hàng triệu lao động tại Việt Nam. Sự phát triển mạnh mẽ của các khu công nghiệp đã góp phần đáng kể vào quá trình công

nh nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, cùng với những lợi ích kinh tế, hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp cũng đang phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng về môi trường, đặc biệt là vấn đề phát sinh và quản lý chất thải rắn.

* ThS, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

2. Thực trạng về kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn trong khu công nghiệp

Một là, tình trạng kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn trong khu công nghiệp còn nhiều bất cập. Theo Báo cáo môi trường quốc gia năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), tổng lượng chất thải rắn phát sinh từ các khu công nghiệp trên cả nước đạt hơn 2,9 triệu tấn/năm, trong đó khoảng 15 - 20% không được xử lý đúng quy định, phần lớn bị chôn lấp hoặc thải bỏ không kiểm soát ra môi trường tự nhiên. Đơn cử, như khu công nghiệp Phố Nối A (Hưng Yên), một doanh nghiệp bị xử phạt vì xả thải ra môi trường hơn 700 kg chất thải rắn chưa qua xử lý, gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước mặt¹. Những sự việc này cho thấy, hệ thống thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn trong các khu công nghiệp còn thiếu tính đồng bộ và hiệu quả.

Hai là, năng lực bộ máy quản lý môi trường ở cấp cơ sở và ngay cả trong các Ban quản lý khu công nghiệp còn nhiều hạn chế. Báo cáo của Tổng cục Môi trường năm 2023 ghi nhận, trong tổng số hơn 400 khu công nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam, có tới 42% chưa thành lập bộ phận quản lý môi trường chuyên trách. Trong khi đó, số cán bộ môi trường tại các địa phương thường xuyên bị phân công kiêm nhiệm, với hơn 60% không được đào tạo chuyên sâu về công nghệ môi trường, đặc biệt là xử lý chất thải rắn công nghiệp. Ví dụ, tại khu công nghiệp Khai Quang, việc kiểm tra, giám sát chất thải rắn chỉ được thực hiện 1 lần/năm, trong khi lưu lượng chất thải phát sinh lên tới hơn 5.000 tấn/năm². Điều này cho thấy sự chênh lệch lớn giữa khối lượng chất thải cần kiểm soát và năng lực quản lý thực tế của các đơn vị chuyên trách.

Ba là, chế tài xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường liên quan đến chất thải rắn trong khu công nghiệp chưa thực sự rõ ràng, đồng

bộ và đủ mạnh để tạo tính răn đe. Theo thống kê từ Bộ Tư pháp, trong giai đoạn 2020 - 2023, cả nước xử phạt hành chính gần 1.600 vụ vi phạm liên quan đến chất thải công nghiệp, tổng số tiền xử phạt khoảng 90 tỷ đồng, tuy nhiên, chỉ chiếm dưới 30% số vụ vi phạm được phát hiện³. Nhiều vụ việc, như vụ xả thải trái phép tại khu công nghiệp Biên Hòa 1 (Đồng Nai) năm 2022, mặc dù mức độ vi phạm nghiêm trọng, nhưng doanh nghiệp chỉ bị xử phạt 450 triệu đồng, thấp hơn nhiều so với thiệt hại gây ra đối với môi trường và sức khỏe người dân⁴. Trong khi đó, theo Điều 35, 41 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, hành vi thải bỏ chất thải rắn nguy hại có thể bị phạt lên đến 2 tỷ đồng, nhưng mức áp dụng thực tế thường ở ngưỡng thấp. Việc thiếu thực hiện các biện pháp xử lý bổ sung, như: đình chỉ hoạt động, truy cứu trách nhiệm hình sự... càng làm giảm hiệu lực của chế tài pháp luật.

Bốn là, hệ thống pháp luật hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn vào quy trình quản lý chất thải rắn trong khu công nghiệp vẫn chưa hoàn thiện và còn nhiều khoảng trống. Mặc dù Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phân loại, lưu giữ và xử lý chất thải rắn, song hiện nay chỉ có khoảng 70% khu công nghiệp xây dựng được hệ thống xử lý chất thải rắn đạt chuẩn. Ví dụ, tại Bình Dương (trước khi sáp nhập và TP. Hồ Chí Minh) có hơn 30 khu công nghiệp, chỉ có 17 khu có hệ thống xử lý chất thải rắn công nghiệp khép kín⁵ và được cấp chứng nhận đạt quy chuẩn QCVN 25:2015/BTNMT. Ngoài ra, các quy chuẩn như QCVN 50:2013/BTNMT và QCVN 07:2009/BTNMT vẫn chưa được điều chỉnh để áp dụng cho các loại hình công nghiệp phát sinh chất thải phức tạp, như điện tử, hóa chất hay logistics hiện đại. Sự thiếu cập nhật và chưa rõ ràng của các quy chuẩn này khiến doanh nghiệp lúng túng trong thực hiện; đồng thời, tạo kẽ hở cho hành vi vi phạm trong xử lý chất thải rắn trong khu công nghiệp.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn trong khu công nghiệp

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn trong khu công nghiệp.

Các doanh nghiệp cần bố trí nhân sự chuyên trách bảo vệ môi trường, thường xuyên rà soát, nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý chất thải rắn công nghiệp; thực hiện phân loại chất thải ngay tại nguồn, tổ chức khu vực lưu giữ chất thải, bảo đảm các điều kiện kỹ thuật theo quy định, bao gồm khu vực lưu giữ riêng biệt cho chất thải thông thường và chất thải nguy hại; đồng thời, tuân thủ thời gian lưu giữ không quá một năm với chất thải nguy hại. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý chất thải phù hợp, hoặc thực hiện các biện pháp tái chế, xử lý nội bộ theo hồ sơ môi trường được cấp phép. Các khu công nghiệp cần thiết lập trung tâm xử lý chất thải công nghệ cao nhằm giảm thiểu ô nhiễm hiệu quả.

Đối với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong quản lý nhà nước về kiểm soát ô nhiễm môi trường chất thải rắn trong khu công nghiệp cần được đẩy mạnh thông qua các văn bản chỉ đạo cụ thể, kế hoạch bảo vệ môi trường riêng hàng năm; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và phổ biến, giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức cũng như người dân địa phương. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, nâng cao năng lực đội ngũ tham mưu, bố trí cán bộ chuyên trách bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp; đồng thời, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật quản lý chất thải nguy hại và tác hại đối với môi trường, nhất là người dân sống gần khu vực xử lý chất thải. Qua các phương tiện truyền thông đại chúng, như:

báo chí, truyền thông, băng rôn, khẩu hiệu... Song song đó, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến để giám sát, kiểm soát chất thải công nghiệp từ các doanh nghiệp thứ cấp trong khu công nghiệp, xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, tổ chức diễn tập kịch bản ứng phó và báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

Thứ hai, nâng cao năng lực bộ máy quản lý về kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn trong khu công nghiệp.

Hiện nay, cần tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy từ trung ương đến địa phương, bổ sung trang thiết bị, đào tạo cán bộ chuyên môn và nâng cao thẩm quyền quản lý, đặc biệt là thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Đồng thời, việc đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ban quản lý khu công nghiệp, cũng như xây dựng cơ chế minh bạch trong tuyển dụng và quản lý cán bộ là những giải pháp quan trọng để tăng cường năng lực kiểm soát ô nhiễm. Để thực hiện hiệu quả, cần bố trí ngân sách ổn định cho công tác đào tạo, cập nhật kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ về môi trường cho cán bộ chuyên trách. Bên cạnh đó, nên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất thải rắn, đặc biệt là hệ thống giám sát tự động, kết nối dữ liệu giữa doanh nghiệp - ban quản lý - cơ quan chức năng.

Việc tổ chức các lớp tập huấn định kỳ, hợp tác với các tổ chức quốc tế để tiếp cận kỹ thuật xử lý chất thải tiên tiến là điều cần thiết. Ngoài ra, cần quy định rõ trách nhiệm cá nhân trong từng khâu giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm nhằm nâng cao trách nhiệm công vụ. Các địa phương cần ban hành quy chế phối hợp liên ngành để tạo sự liên thông giữa các đơn vị trong công tác kiểm soát ô nhiễm. Đặc biệt, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, tổ chức xã hội và báo chí trong giám sát, phản biện việc thực thi pháp luật, góp phần tạo nên môi trường quản lý minh bạch và hiệu quả.

Thứ ba, đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, xây dựng khu công nghiệp.

Cần sớm hoàn thiện quy hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó chú trọng kiểm soát ô nhiễm chất thải rắn trong khu công nghiệp để bảo đảm phát triển bền vững, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, thường xuyên đánh giá tình hình thu gom, xử lý nước thải và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục môi trường tại các khu công nghiệp, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến bảo vệ môi trường.

Việc thành lập, phát triển và mở rộng khu công nghiệp phải tuân thủ nghiêm ngặt quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, bao gồm cả hoàn thiện pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan đến quy hoạch, xây dựng. Việc này cần đánh giá lại các quy trình, tiêu chuẩn hiện hành. Thu thập ý kiến từ các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức môi trường và cộng đồng để bảo đảm quy định phù hợp, minh bạch và hiệu quả.

Việc lập quy hoạch quản lý chất thải rắn tại các tỉnh, thành phố cần được xem là nhiệm vụ trọng yếu và mang tính bắt buộc. Rà soát, bổ sung nội dung quy hoạch xử lý chất thải rắn trong quy hoạch đô thị và nông thôn; đồng thời, phát triển hạ tầng xử lý chất thải phù hợp với từng địa phương; đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn tập trung cấp tỉnh và liên tỉnh với công nghệ hiện đại, bảo đảm xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại một cách an toàn, hiệu quả. Để giải quyết tình trạng phân tán, tiếp tục nghiên cứu các mô hình quản lý chất thải phù hợp, ví dụ phân chia theo cụm tỉnh nhằm tối ưu hóa hiệu quả, quản lý.

Thứ tư, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tài chính và sự tham gia của cộng đồng.

Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, tài chính và sự tham gia của cộng đồng xã hội.

Về cơ sở vật chất, cần huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng xử lý chất thải rắn đạt chuẩn, đặc biệt là hệ thống phân loại, thu gom và lưu trữ chất thải rắn tại nguồn trong doanh nghiệp; đồng thời, đẩy mạnh tái sử dụng, tái chế chất thải rắn, trong đó, chất thải rắn không nguy hại có thể làm phân compost, tái chế phế liệu. Về tài chính, Nhà nước cần bảo đảm ngân sách cho công tác kiểm soát ô nhiễm thực hiện tính đủ chi phí môi trường để giảm phụ thuộc ngân sách. Sự tham gia của cộng đồng xã hội cần được phát huy thông qua tăng cường vai trò giám sát của cộng đồng, lấy ý kiến người dân trong quy hoạch và đánh giá môi trường, đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật môi trường và hỗ trợ khu vực tư nhân phát triển hoạt động tái chế chất thải rắn.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Trước hết, cần tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất có sự tham gia của các cơ quan quản lý, công khai kết luận thanh tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; phát huy công cụ kinh tế, như “người gây ô nhiễm phải trả tiền”. Bên cạnh đó, hoạt động giám sát môi trường cần được triển khai thường xuyên, tách biệt với các hoạt động khác, phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử và tổ chức chính trị - xã hội. Cần tăng cường thanh tra chuyên ngành về đánh giá tác động môi trường cam kết và đề án bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, như hệ thống giám sát tự động, công nghệ blockchain và nền tảng dữ liệu công khai giúp tăng tính minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm trong quản lý môi trường; đồng thời, thúc đẩy sự tham gia của người dân. Ngoài ra, nâng cao đạo đức công vụ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ thanh tra và tổ chức đào tạo, tập huấn thường xuyên cũng là yếu tố then chốt. Về xử lý vi phạm, cần tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi công nghệ sạch, giám sát các khu công nghiệp có

nguy cơ cao về ô nhiễm, yêu cầu các cơ sở đầu nối vào hệ thống xử lý tập trung hoặc xây dựng hệ thống riêng đạt chuẩn, kiên quyết xử lý các doanh nghiệp cố tình vi phạm.

Thứ sáu, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Đây là yêu cầu cấp thiết nhằm khắc phục những bất cập hiện nay và nâng cao hiệu lực thực thi. Tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định pháp luật đồng bộ, rõ ràng về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn công nghiệp. Cần xây dựng quy trình giám sát, kiểm tra, báo cáo chất thải bắt buộc và chế tài xử lý vi phạm đủ sức răn đe. Ngoài ra, nên bổ sung cơ chế kiểm toán môi trường định kỳ và bắt buộc công khai thông tin môi trường của doanh nghiệp. Việc lồng ghép pháp luật bảo vệ môi trường với pháp luật đầu tư, xây dựng, đất đai cũng là hướng đi cần thiết nhằm tránh chồng chéo, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong việc kiểm soát chất thải rắn tại các khu công nghiệp.

4. Kết luận

Việc kiểm soát ô nhiễm môi trường do chất thải rắn trong các khu công nghiệp không chỉ là vấn đề kỹ thuật hay quản lý đơn thuần mà là một nhiệm vụ có tính hệ thống, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách, pháp luật, nhận thức xã hội và hành động cụ thể từ các chủ thể liên quan. Trên cơ sở khung pháp định hướng rõ ràng, các giải pháp hoàn thiện pháp luật được đề xuất không chỉ nhằm khắc phục những bất cập hiện hữu mà còn hướng đến mục tiêu dài hạn: xây dựng một nền công nghiệp xanh, hiện đại và bền vững.

Muốn vậy, cần ưu tiên hoàn thiện hệ thống pháp luật từ chuẩn mực kỹ thuật, quy trình xử lý chất thải, đến trách nhiệm pháp lý và cơ chế thực thi, minh bạch hóa dữ liệu môi trường, áp dụng công nghệ số và đặc biệt là xây dựng mô hình tài chính hiệu quả để thu hút các nguồn lực xã hội. Quan trọng hơn,

mỗi cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước phải xem việc kiểm soát ô nhiễm không chỉ là nghĩa vụ tuân thủ pháp luật mà còn là một phần trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, hướng tới một môi trường sống an toàn cho hiện tại và các thế hệ tương lai.

Việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi trong kiểm soát ô nhiễm do chất thải rắn tại các khu công nghiệp cần được tiếp cận một cách đồng bộ, toàn diện và có chiều sâu - vừa bảo đảm tính khả thi, vừa theo kịp xu thế phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, phức tạp □

Chú thích:

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023). *Báo cáo môi trường quốc gia năm 2023*.
2. Tổng cục Môi trường (2023). *Báo cáo tổng hợp hiện trạng công tác quản lý môi trường tại các khu công nghiệp*.
3. Bộ Tư pháp (2024). *Niên giám thống kê thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường giai đoạn 2020 - 2023*.
4. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (2022). *Báo cáo thanh tra môi trường khu công nghiệp Biên Hòa 1 - Vụ việc xả thải trái phép*.
5. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương (2023). *Báo cáo rà soát hệ thống xử lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh*.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thế Chinh (chủ biên, 2013). *Lượng giá thiệt hại kinh tế do ô nhiễm, suy thoái môi trường*. H. NXB Chính trị quốc gia.
2. Chính phủ (2015). *Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu*.
3. Chính phủ (2016). *Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường*.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Mai Hải Đăng (2015). *Pháp luật quốc tế và Việt Nam về môi trường với việc bảo vệ quyền con người*. H. NXB Tư pháp.
6. Quốc hội (2020). *Luật Bảo vệ môi trường năm 2020*.